

THÔNG BÁO THU TIỀN BÁN TRÚ THÁNG 01/2024

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN THU	GHI CHÚ
	<u>Số ngày ăn trong từng tháng:</u>	Ăn trưa + xế: (22 ngày x 33.000đ); Ăn sáng: (22 ngày x 13.500đ)	Nghỉ 1 ngày
1	<u>KHỐI 1, KHỐI 2</u>		
1	Tiền ăn (Trưa xế)	726.000	
2	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	172.000	
3	Tiền tham gia các câu lạc bộ (3 câu lạc bộ)	210.000	
4	Tiền vệ sinh bán trú	23.000	
5	Tiền nước uống bán trú	13.500	
6	Tiền tin học	25.000	
7	Tiền Tiếng Anh tăng cường	60.000	
8	Tiền tiếng Anh ISMART, ICLC Toán, Khoa học với giáo viên nước ngoài	550.000	
9	Tiền Kỹ năng sống	69.000	
10	Tiền học Stem	90.000	
11	Tiền điện các lớp máy lạnh	30.000	
12	Tiền ăn sáng	297.000	
13	Tiền phục vụ ăn sáng	60.000	
	Cộng thu	2.325.500	
	Cộng thu (có ăn sáng):		2.325.500
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.968.500
2	<u>KHỐI 3, KHỐI 4</u>		
1	Tiền ăn (Trưa xế)	726.000	
2	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	172.000	
3	Tiền tham gia các câu lạc bộ (3 câu lạc bộ)	210.000	
4	Tiền vệ sinh bán trú	23.000	
5	Tiền nước uống bán trú	13.500	
6	Tiền Tiếng Anh tăng cường	60.000	
7	Tiền tiếng Anh ISMART Toán, Khoa học với giáo viên nước ngoài	550.000	
8	Tiền Kỹ năng sống	69.000	
9	Tiền học Stem	90.000	
10	Tiền điện các lớp máy lạnh	30.000	
11	Tiền ăn sáng	297.000	
12	Tiền phục vụ ăn sáng	60.000	
	Cộng thu	2.300.500	
	Cộng thu (có ăn sáng):		2.300.500
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.943.500
3	<u>KHỐI 5</u>		
1	Tiền ăn (Trưa xế)	726.000	
2	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	172.000	
3	Tiền tham gia các câu lạc bộ (3 câu lạc bộ)	210.000	
4	Tiền vệ sinh bán trú	23.000	
5	Tiền nước uống bán trú	13.500	
6	Tiền tin học	50.000	
7	Tiền Tiếng Anh tăng cường	60.000	
8	Tiền tiếng Anh Ila học với giáo viên nước ngoài	180.000	
9	Tiền Kỹ năng sống	69.000	
10	Tiền học Stem	90.000	
11	Tiền điện các lớp máy lạnh	30.000	
12	Tiền ăn sáng	297.000	
13	Tiền phục vụ ăn sáng	60.000	
	Cộng thu	1.980.500	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.980.500
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.623.500



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Nam Hồng